

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

53 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400101669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 05 tháng 05 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 53 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đình Phúc	Ủy viên
Ông Đàm Ngọc Bảo	Ủy viên
Ông Nguyễn Thới	Ủy viên
Ông Trần Hữu Thành	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đàm Ngọc Bảo	Giám đốc
Ông Trần Hữu Thành	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lý Thị Lệ Ninh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên
Bà Trần Thị Quyên	Thành viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

53 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đàm Ngọc Bảo  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2018

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được lập ngày 15 tháng 01 năm 2018, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Vũ Xuân Biễn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

*Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

**Nguyễn Tuấn Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2018-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>46.460.849.777</b>	<b>37.610.540.025</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>6.480.944.621</b>	<b>6.617.868.714</b>
111	1. Tiền		6.480.944.621	6.617.868.714
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>15.000.339.376</b>	<b>5.258.631.891</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	13.675.290.363	5.761.614.910
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	2.801.756.442	1.147.088.181
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	758.282.571	584.918.800
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.234.990.000)	(2.234.990.000)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	8	<b>24.758.760.011</b>	<b>25.008.473.966</b>
141	1. Hàng tồn kho		24.941.160.011	25.190.873.966
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(182.400.000)	(182.400.000)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>220.805.769</b>	<b>725.565.454</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	114.207.594	10.191.057
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		66.346.841	353.662.112
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	40.251.334	361.712.285
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>28.310.675.873</b>	<b>24.944.378.724</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>23.580.629.876</b>	<b>24.546.732.869</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	9.524.479.512	10.490.582.505
222	- Nguyên giá		18.357.528.923	18.538.161.319
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.833.049.411)	(8.047.578.814)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	14.056.150.364	14.056.150.364
228	- Nguyên giá		14.086.430.364	14.086.430.364
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(30.280.000)	(30.280.000)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	9	<b>1.366.624.105</b>	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.366.624.105	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.363.421.892</b>	<b>397.645.855</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	3.363.421.892	397.645.855
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>74.771.525.650</b>	<b>62.554.918.749</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

53 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>25.136.579.020</b>	<b>14.205.815.925</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>24.142.817.500</b>	<b>14.205.815.925</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	782.245.000	264.010.000
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	824.970.900	618.519.700
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	50.798.245	124.555.991
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.080.981.601	108.842.424
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		98.280.694	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	31.948.231	30.144.981
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	21.204.380.000	12.990.530.000
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		69.212.829	69.212.829
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>993.761.520</b>	<b>-</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	993.761.520	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>49.634.946.630</b>	<b>48.349.102.824</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	19	<b>49.634.946.630</b>	<b>48.349.102.824</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		42.000.000.000	42.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		42.000.000.000	42.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.254.450.000	2.254.450.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.071.101.330	4.071.101.330
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.309.395.300	23.551.494
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		23.551.494	(1.590.244.690)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		1.285.843.806	1.613.796.184
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>74.771.525.650</b>	<b>62.554.918.749</b>

Nguyễn Thị Hoàng Trang  
Người lập

Nguyễn Thơi  
Kế toán trưởng

Đàm Ngọc Bảo  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

53 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	189.690.858.718	155.818.132.189
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		189.690.858.718	155.818.132.189
11	4. Giá vốn hàng bán	22	181.918.873.254	148.105.598.877
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.771.985.464	7.712.533.312
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	6.200.234	15.677.016
22	7. Chi phí tài chính	24	1.101.513.844	1.474.714.320
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>1.097.917.875</i>	<i>1.459.035.292</i>
25	8. Chi phí bán hàng	25	6.862.076.475	7.078.282.254
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.754.609.746	1.400.003.690
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.940.014.367)	(2.224.789.936)
31	11. Thu nhập khác	27	3.547.322.524	3.891.689.853
32	12. Chi phí khác		3.400	42.940.859
40	13. Lợi nhuận khác		3.547.319.124	3.848.748.994
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.607.304.757	1.623.959.058
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	321.460.951	10.162.874
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>1.285.843.806</u>	<u>1.613.796.184</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	306	384

Nguyễn Thị Hoàng Trang  
Người lập

Nguyễn Thơi  
Kế toán trưởng

Đàm Ngọc Bảo  
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2018